TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ	*Lương Sơn, ngày 16 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 285/2024/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị L, sinh năm 1983. Trú tại: xóm V, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1988. Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị L, sinh năm 1983. Trú tại: xóm V, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1988. Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***1. Về quan hệ hôn nhân*:** Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Minh T thuận tình ly hôn.

***2.* Về con chung:** chị Bùi Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Trấn H, sinh ngày 14/07/2016 cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L số tiền là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng) cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T có quyền thăm con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Anh T và chị L có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

3. ***Về tài sản chung***: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. ***Về công nợ chung***: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí Chị Bùi Thị L tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0005075 ngày 06/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- UBND xã Đông Bắc, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh